

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG CÁC LĨNH VỰC
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày ____/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Cấp tỉnh					
I	Lĩnh vực Điện					
1	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<ul style="list-style-type: none">- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã;- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none">- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ;- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.
2	1.013411	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp	Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ	<ul style="list-style-type: none">- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none">- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.</i>
3	1.013412	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 14 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.</i>
4	1.013416	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ;

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.</i>
5	1.013417	Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	Trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.</i>
6	1.013418	Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.
7	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.
8	1.013420	Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	Trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.
II An toàn thực phẩm						
9	2.000591	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 5/2/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết 66.16/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	2.000535	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ. - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 5/2/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Nghị quyết 66.16/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị hợp lệ.</p>			
III	Lĩnh vực Thương mại điện tử					
11	2.000243	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Trường hợp doanh nghiệp không nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ thông báo, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ	Khai báo hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử tại địa chỉ www.online.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương;

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương; - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.</i>
12	1.003390	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	Trường hợp doanh nghiệp không nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ thông báo, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ	Nộp hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử tại địa chỉ www.online.gov.vn	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 01/2022/TT-

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>BCT ngày 18/01/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.</i></p>
13	1.000880	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử tại địa chỉ www.online.gov.vn	Không	<p>- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày</p>

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						05/12/2014 và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương; - Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ.</i>

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

II. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.000758	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương	Thương mại điện tử	UBND tỉnh
2	1.002968	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng bán hàng	Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương	Thương mại điện tử	UBND tỉnh
3	1.000799	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương	Thương mại điện tử	UBND tỉnh